**Phụ lục 07**

**HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế**

**(Các quy định về hóa đơn điện tử )**

*(Ban hành kèm Công văn số …./VTT-SP ngày tháng năm 2021)*

1. **Hóa đơn điện tử là gì?**

**Hóa đơn điện tử là hóa đơn**

+ Được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử

+ Được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

Do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập ***bằng phương tiện điện tử.***

***Hóa đơn có mã của cơ quan thuế:*** là HĐĐT được cơ quan thuế cấp mã trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua.

Mã của cơ quan thuế trên HĐĐT bao gồm số giao dịch là một dãy số duy nhất do hệ thống của CQT tạo ra và một chuỗi ký tự được cơ quan thuế mã hóa dựa trên thông tin của người bán lập trên hóa đơn.

***Hóa đơn điện tử không có mã*** của cơ quan thuế: là hóa đơn điện tử do tổ chức bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua không có mã của cơ quan thuế.

***Đối tượng áp dụng***

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng HĐĐT có mã của CQT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trừ các trường hợp sử dụng hóa đơn không có mã nêu trên.

*(Khoản 1 Điều 91 Luật Quản lý thuế)*

- Người nộp thuế thuộc đối tượng sử dụng HĐĐT không có mã theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 nếu thuộc trường hợp được xác định rủi ro cao về thuế theo quy định tại Thông tư số 31/2021/TT-BTC và được cơ quan thuế thông báo về việc chuyển đổi áp dụng HĐĐT có mã của CQT thì phải chuyển đổi sang áp dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế.

***Đối tượng áp dụng***

* Doanh nghiệp kinh doanh ở lĩnh vực:

+ Điện lực, xăng dầu, bưu chính viễn thông, nước sạch,

+ Tài chính tín dụng, bảo hiểm, y tế,

+ Kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, thương mại,

+ Vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy

* Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế:

+ Đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với CQT bằng phương tiện điện tử

+ Xây dựng hạ tầng CNTT, có hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm lập HĐĐT đáp ứng lập, tra cứu HĐĐT, lưu trữ dữ liệu HĐĐT theo quy định

+ Bảo đảm việc truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đến người mua và đến cơ quan thuế được sử dụng HĐĐT không có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trừ trường hợp rủi ro về thuế cao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. *(Khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38)*

***Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế***

***Đối tượng áp dụng***

Doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp HH, DV trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác) được lựa chọn sử dụng HĐĐT được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với CQT hoặc HĐĐT có mã, HĐĐT không có mã.

**II. Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của của cơ quan thuế như thế nào?**

***Đăng ký thông tin sử dụng hóa đơn điện tử trên mẫu 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP***

***Bước 1:*** Truy cập vào Cổng thông tin điện tử Tổng cục thuế tại gdt.gov.vn và điền các thông tin tại Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử bao gồm: tên người nộp thuế, mã số thuế, cơ quan thuế quản lý, người liên hệ, địa chỉ liên hệ, điện thoại liên hệ, thư liên hệ.

***Bước 2: Tích lựa chọn hình thức hóa đơn có mã hoặc không có mã*** *(chỉ tiêu 1)*

✓ Có mã của cơ quan thuế

□ Không có mã của cơ quan thuế.

***Bước 3: Tích lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử có mã phải trả tiền dịch vụ hay không phải trả tiền dịch vụ (nếu có)*** *(chỉ tiêu 2)*

Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã không phải trả tiền dịch vụ thì doanh nghiệp xác định để lựa chọn phù hợp:

□ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

□ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Tài chính trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

***Bước 4: Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:*** *(chỉ tiêu 3)*

Đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của của cơ quan thuế, doanh nghiệp không cần thực hiện việc chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử

***Bước 5: Lựa chọn loại hóa đơn sử dụng*** *(chỉ tiêu 4)*

Doanh nghiệp căn cứ phương pháp kê khai của đơn vị (kê khai theo phương pháp khấu trừ, kê khai theo phương pháp trực tiếp,…) để lựa chọn loại hóa đơn cần sử dụng:

*□ Hóa đơn GTGT*

*□ Hóa đơn bán hàng*

*□ Hóa đơn bán tài sản công*

*□ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia*

*□ Các loại hóa đơn khác*

*□ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn****.***

***Bước 6: Điền các danh sách chứng thư số sử dụng*** *(chỉ tiêu 5: chỉ kê khai đối với trường hợp có ủy nhiệm hoặc nhận ủy nhiệm lập HĐĐT)*

***Bước 7: Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn (nếu có)*** *(chỉ tiêu 6: chỉ kê khai đối với trường hợp có ủy nhiệm hoặc nhận ủy nhiệm lập HĐĐT)*

***Bước 8: Điền đầy đủ ngày tháng năm và ký tên người nộp thuế.***

**III. Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của của cơ quan thuế như thế nào?**

***Đăng ký thông tin sử dụng hóa đơn điện tử trên mẫu 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP***

***Bước 1:*** Truy cập vào Cổng thông tin điện tử Tổng cục thuế tại gdt.gov.vn và điền các thông tin tại Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử bao gồm: tên người nộp thuế, mã số thuế, cơ quan thuế quản lý, người liên hệ, địa chỉ liên hệ, điện thoại liên hệ, thư liên hệ.

***Bước 2: Tích lựa chọn hình thức hóa đơn có mã hoặc không có mã*** *(chỉ tiêu 1)*

□ Có mã của cơ quan thuế

✓ Không có mã của cơ quan thuế.

***Bước 3: Tích lựa chọn Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:*** *(chỉ tiêu 2)*

*□* ***Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử trực tiếp đến cơ quan thuế***

Chỉ tích vào ô trên khi đáp ứng các yêu cầu sau:

*a) Kết nối với Tổng cục Thuế thông qua kênh thuê riêng hoặc kênh MPLS VPN Layer 3, gồm 1 kênh truyền chính và 1 kênh truyền dự phòng. Mỗi kênh truyền có băng thông tối thiểu 5 Mbps.*

*b) Sử dụng dịch vụ Web (Web Service) hoặc Message Queue (MQ) có mã hóa làm phương thức để kết nối.*

*c) Sử dụng giao thức SOAP để đóng gói và truyền nhận dữ liệu.*

*(Điểm b1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).*

**□ *Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử***

Các doanh nghiệp không thuộc các trường hợp chuyển dữ liệu HĐĐT trực tiếp đến cơ quan thuế thì tích vào ô trên để lựa chọn gửi dữ liệu HĐĐT thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

*(Điểm b2, khoản 3, Điều 22 của NĐ 123).*

***Bước 4: Lựa chọn phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế*** *(chỉ tiêu 3)*

**□ *Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn.***

Đối với các doanh nghiệp không thuộc trường hợp chuyển dữ liêu theo bảng tổng hợp thì tích vào ô trên để lựa chọn chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn.

**□ *Chuyển theo bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục IA*** chỉáp dụng đối với các trường hợp sau:

+ Cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực: bưu chính viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không, chứng khoán.

+ Bán hàng hóa là điện, nước sạch nếu có thông tin về mã khách hàng hoặc MST của khách hàng.

*(Điểm a1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định)*

***Bước 5: Lựa chọn loại hóa đơn sử dụng*** *(chỉ tiêu 4)*

Doanh nghiệp căn cứ phương pháp kê khai của đơn vị (kê khai theo phương pháp khấu trừ, kê khai theo phương pháp trực tiếp,…) để lựa chọn loại hóa đơn cần sử dụng:

*□ Hóa đơn GTGT*

*□ Hóa đơn bán hàng*

*□ Hóa đơn bán tài sản công*

*□ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia*

*□ Các loại hóa đơn khác*

*□ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn****.***

***Bước 6: Điền các danh sách chứng thư số sử dụng*** *(chỉ tiêu 5: chỉ kê khai đối với trường hợp có ủy nhiệm hoặc nhận ủy nhiệm lập HĐĐT)*

***Bước 7: Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn (nếu có)*** *(chỉ tiêu 6: chỉ kê khai đối với trường hợp có ủy nhiệm hoặc nhận ủy nhiệm lập HĐĐT)*

***Bước 8: Điền đầy đủ ngày tháng năm và ký tên người nộp thuế.***

**IV. Nơi tiếp nhận mẫu đăng ký thông tin sử dụng hóa đơn điện tử**

**(Mẫu số 01/ĐKTĐ-HĐĐT)**

**-** Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ cá nhân kinh doanh đăng ký thông tin sử dụng hóa đơn điện tử trên mẫu 01/ĐKTĐ-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và gửi đến cơ quan Thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

***Lưu ý:***

- Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ thì có thể đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác.

- Trường hợp doanh nghiệp là tổ chức kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

**V. Hủy các hóa đơn đã thông báo phát hành trước đây.**

Kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử), doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành theo các quy định trước đây, tiêu hủy hóa đơn giấy đã thông báo phát hành nhưng chưa sử dụng (nếu có).

*(Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP)*

**VI. Trường hợp ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử**

* Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm phải có quan hệ liên kết và thuộc đối tượng đủ điều kiện sử dụng HĐĐT và không thuộc trường hợp ngừng sử dụng HĐĐT theo quy định.
* Thủ tục thực hiện việc ủy nhiệm theo quy định tại Điều 3 Thông tư 78/TT-BTC.